

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 250 /SYT-NV
V/v triển khai thực hiện Nghị định
số 109/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của
Chính phủ.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 01 năm 2022

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Các cơ sở y tế ngoài công lập.
(Sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 15979/UBND-KGVX ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 08/12/2021 của Chính phủ quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh (Công văn gửi kèm), Giám đốc Sở Y tế có ý kiến như sau:

Đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị nghiên cứu Nghị định nêu trên để triển khai thực hiện; tổ chức rà soát các điều kiện về xác định tình trạng nghiện ma túy và đủ chức năng đào tạo, tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy tại đơn vị. Báo cáo kết quả rà soát về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ, số điện thoại: 02513.943.811, email: hoangxuanlam92@gmail.com) trước ngày 24/01/2022 để tổng hợp, công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.



GIÁM ĐỐC

Phan Huy Anh Vũ



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 109/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy
và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế đủ điều kiện) và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy quy định tại Khoản 6, Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy tự lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy.

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy thực hiện như sau:

a) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại nơi tạm giữ hành chính đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính;

b) Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện tại cơ sở y tế đủ điều kiện hoặc địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính. Cơ quan công an có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm đủ các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy tại địa điểm được lựa chọn.

Chương II

CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY; HỒ SƠ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

Điều 3. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy

Cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần hoặc điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; cơ sở giám định pháp y tâm thần.

2. Bác sỹ xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền. Trường hợp bác sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hoặc chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa y học cổ truyền thì phải có chứng nhận đã hoàn thành khóa tập huấn về xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ sở có chức năng đào tạo cấp.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện được quy trình chuyên môn xác định tình trạng nghiện ma túy, phù hợp với hình thức tổ chức, phạm vi hoạt động chuyên môn của chuyên khoa quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm:

a) Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Đơn đề nghị). Trường hợp người dưới 18 tuổi; người mất năng lực hành vi dân sự; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phải có ý kiến đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người đó;

b) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

c) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Phiếu kết quả).

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng;

b) Cơ sở y tế tiếp nhận đơn đề nghị, tiếp nhận người bệnh, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án;

c) Cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế;

d) Cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản theo mẫu quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ theo thủ tục hành chính được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ có cơ sở y tế đủ điều kiện

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm:

a) Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy do cơ quan công an cấp xã, cấp huyện hoặc cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ quan công an) lập theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể;

c) Bản tóm tắt lý lịch người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này (sau đây gọi tắt là Bản tóm tắt lý lịch);

d) Bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính;

đ) Bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;

e) Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là nơi tạm giữ);

b) Cơ quan quản lý trực tiếp nơi tạm giữ chuyển ngay hồ sơ của cơ quan công an đến nơi tạm giữ;

c) Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ của cơ quan công an, nơi tạm giữ chuyển hồ sơ và người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện để thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế và bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

đ) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 6. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người bị tạm giữ hành chính được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy tại nơi tạm giữ không có cơ sở y tế đủ điều kiện

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch, bản sao quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính đến cơ sở y tế đủ điều kiện được cơ quan có thẩm quyền chỉ định thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn;

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến nơi tạm giữ để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Nơi tạm giữ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 7. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với người không bị tạm giữ theo thủ tục hành chính quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị định này

1. Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm các điểm a, b, c, đ và e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp địa điểm là cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy:

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch và chuyên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

3. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy đối với trường hợp địa điểm do cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy thống nhất với cơ sở y tế lựa chọn:

a) Cơ quan công an gửi hồ sơ gồm: giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy, bản sao phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, bản tóm tắt lý lịch đến cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được hồ sơ của cơ quan công an, cơ sở y tế có trách nhiệm cử cán bộ y tế đến địa điểm được lựa chọn để thực hiện nhiệm vụ;

c) Cơ sở y tế lập bệnh án và thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế. Cơ quan công an nơi gửi hồ sơ có trách nhiệm phối hợp với cơ sở y tế bảo đảm an ninh, an toàn trong toàn bộ quá trình xác định tình trạng nghiện ma túy;

d) Sau khi hoàn thành quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy, cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản trình thủ trưởng đơn vị phê duyệt theo mẫu quy định tại điểm e Khoản 1 Điều 5 Nghị định này; 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cơ quan công an đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 8. Quản lý, lưu trữ hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy

Việc quản lý, lưu trữ hồ sơ quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định này thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Y tế; giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy trực thuộc Bộ Công an;

c) Chỉ đạo lực lượng công an các cấp tổ chức thực hiện Nghị định này; bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Nghị định này;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc ngành Lao động-Thương binh và Xã hội thực hiện Nghị định này.

4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức triển khai Nghị định này;

b) Chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện Nghị định này;

d) Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng danh sách các cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo các Sở, ban, ngành, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này;

b) Ban hành quy chế phối hợp thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy trên địa bàn quản lý;

c) Chỉ đạo Sở Y tế chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý; hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho các cơ sở có chức năng đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy; công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;

d) Chỉ đạo Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho các đối tượng quy định tại điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 27 Luật Phòng, chống ma túy theo địa bàn quản lý. Công bố danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị;

đ) Chỉ đạo việc phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tại các cơ sở xác định tình trạng nghiện ma túy.

6. Các Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân sách thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước.

7. Cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy có trách nhiệm:

a) Cử cán bộ y tế làm công tác xác định tình trạng nghiện ma túy tham gia tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về xác định tình trạng nghiện ma túy;

b) Phân công cán bộ y tế đáp ứng đủ điều kiện chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy;

c) Tuân thủ các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế về xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

Y sỹ có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được cấp trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đang làm công việc xác định tình trạng nghiện ma túy được tiếp tục thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3). 111

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Vũ Đức Đam
Vũ Đức Đam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)....., ngày.....tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: (2).....

Tôi là:..... Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... Điện thoại:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/.....(3).....

.....(4).....; ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp(5):.....

.....

Địa chỉ liên hệ:.....

.....

Tôi tự nguyện làm đơn này, đề nghị (2).....xác định tình trạng nghiện ma túy cho tôi.

Tôi cam kết tuân thủ đúng các nội quy của (2).....

Đại diện của người làm đơn(6)

Tên tôi là(5)..... số CMND/CCCD/
hộ chiếu cấp ngày/...../
tại(7)..... là cha/mẹ/người giám hộ/
người đại diện hợp pháp của(8)..... đồng
ý cho(8)..... được xác định tình trạng
nghiện ma túy tự nguyện tại(2).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....(9)....., ngày.....tháng.....năm

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

² Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi tên loại giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng.

⁴ Ghi số chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng.

⁵ Ghi rõ họ, tên của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁶ Áp dụng đối với người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁷ Ghi rõ địa danh nơi cấp số CMND/CCCD/hộ chiếu.

⁸ Ghi rõ họ, tên của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁹ Địa danh.



Phụ lục

*(Kèm theo Nghị định số 109/2021/NĐ-CP
ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)*

Mẫu số 01	Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 02	Giấy đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 03	Bản tóm tắt lý lịch của người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy
Mẫu số 04	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy)
Mẫu số 05	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy (dành cho người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy)

.....⁽¹⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GDN-⁽²⁾.....⁽³⁾....., ngày.....tháng..... năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi: ⁽⁴⁾.....

Thực hiện quy định của pháp luật về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và cai nghiện ma túy ⁽¹⁾..... đề nghị cơ sở y tế ⁽⁴⁾..... xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông/bà ⁽⁵⁾.....:

1. Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy:

Họ và tên: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Định danh cá nhân:

ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ/người đại diện hợp pháp: ⁽⁶⁾.....

Địa chỉ liên hệ:

2. Địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy: ⁽⁷⁾.....3. Thời hạn trả kết quả: ⁽⁸⁾.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Ghi tên cơ quan Công an gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi họ và tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁶ Áp dụng đối với người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy dưới 18 tuổi, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

⁷ Ghi rõ địa điểm xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁸ Thời hạn trả kết quả không quá 5 ngày kể từ ngày cơ sở y tế tiếp cận người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽³⁾....., ngày..... tháng..... năm

Ảnh 3 x 4
 Đóng dấu
 giáp lai

BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
Người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:.....
2. Tên gọi khác:.....
3. Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh:/...../.....
4. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... nơi cấp: ngày cấp/...../.....
5. Trình độ văn hóa:.....
6. Nguyên quán:.....

7. Nơi đăng ký thường trú/tạm trú:.....

8. Nơi ở hiện tại:.....

9. Quốc tịch: Dân tộc: Tôn giáo:.....
10. Nghề nghiệp:.....

II. TIỀN SỬ SỬ DỤNG MA TÚY VÀ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ BỊ ÁP DỤNG⁽⁴⁾

1. Tiền sử sử dụng trái phép chất ma túy (*ghi cụ thể các loại ma túy đã sử dụng; thời điểm lần đầu tiên sử dụng ma túy bị phát hiện; hình thức sử dụng chất ma túy; tần suất sử dụng ma túy theo ngày, tuần, tháng; liều lượng, khối lượng chất ma túy sử dụng trong một lần ở thời điểm mới sử dụng và ở thời điểm hiện*

¹ Tên cơ quan cấp trên của cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

² Tên cơ quan lập bản tóm tắt lý lịch.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức văn bản của Chính phủ.

⁴ Các nội dung tại mục II nếu cơ quan y tế cần có tài liệu chứng minh thì cơ quan Công an cung cấp các tài liệu thu thập được trong quá trình từ công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; cai nghiện ma túy; quản lý sau cai nghiện; điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

7. Các thông tin khác

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI LẬP BẢN TÓM TẮT LÝ LỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽³⁾....., ngày..... tháng..... năm

PHIẾU KẾT QUẢ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Căn cứ đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của ông (bà):⁽⁴⁾.....,
 cơ sở y tế⁽²⁾..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối
 với ông (bà)⁽⁴⁾..... Sinh ngày:/...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu /Định danh cá nhân:;
 ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

KẾT QUẢ⁽⁵⁾

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bác sỹ/Y sỹ
xác định tình trạng nghiện ma túy
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi họ tên của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.

Mẫu số 05

.....⁽¹⁾.....
⁽²⁾.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁽³⁾....., ngày..... tháng..... năm

PHIẾU KẾT QUẢ
Xác định tình trạng nghiện ma túy

Kính gửi:⁽⁴⁾.....

Căn cứ giấy đề nghị số:...../GDN-⁽⁵⁾..... ngày.....tháng.....năm.....
 của ⁽⁴⁾..... về việc đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy đối
 với ông (bà) ⁽⁶⁾.....

Cơ sở y tế ⁽²⁾..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện
 ma túy đối với ông (bà) ⁽⁶⁾..... Sinh ngày:...../...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu /Định danh cá nhân:.....;
 ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:

Nơi ở hiện tại:

KẾT QUẢ⁽⁷⁾

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bác sỹ/Y sỹ
xác định tình trạng nghiện ma túy
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi tên cơ quan Công an nơi gửi hồ sơ đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi chữ viết tắt đơn vị gửi văn bản đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an. Trường hợp không có quy định thì ghi chữ viết tắt tên đơn vị theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁶ Ghi đầy đủ họ tên người được đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁷ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.